

# NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VỀ CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ XỬ LÝ CÁC TỘI PHẠM THAM NHŨNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ CÁC TỘI PHẠM THAM NHŨNG

TRẦN HỮU TRÁNG\*

*Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng nghiên cứu lý luận về chính sách hình sự xử lý các tội phạm tham nhũng và thực trạng nghiên cứu về các tội phạm tham nhũng, từ đó gợi mở các định hướng nhằm nghiên cứu làm rõ những chính sách và định hướng nghiên cứu hoàn thiện quy định về các tội phạm này.*

*Từ khóa: Định hướng nghiên cứu, chính sách hình sự, tội phạm tham nhũng, hoàn thiện pháp luật*

*Ngày nhận bài: 28/8/2023; Biên tập xong: 10/9/2023; Duyệt đăng: 20/9/2023*

## DIRECTIONS IN THEORETICAL RESEARCH ON CRIMINAL POLICIES DEALING WITH CORRUPTION CRIMES AND RESEARCH DIRECTIONS TO IMPROVE REGULATIONS ON THESE CRIMES

**Abstract:** The article analyzes facts in theoretical research on criminal policies and research on corruption crimes, thereby proposes directions for research to clarify these matters.

**Keywords:** Research direction, criminal policy, corruption crime, law improvement

**Received:** Aug 28th, 2023; **Editing completed:** Sep 10th, 2023; **Accepted for publication:** Sep 20th, 2023

### 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam trong giai đoạn mới đã chỉ rõ một trong các mục tiêu trọng tâm là “Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”<sup>1</sup>. Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng đã nêu rõ: “Cơ chế, chính sách, pháp luật trên nhiều lĩnh vực vẫn còn sơ hở, bất

cập, chưa ngăn chặn hiệu quả tham nhũng, lãng phí”. Những chủ trương, quan điểm trên cho thấy, để nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng thì một trong các nhiệm vụ quan trọng là cần tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện chính sách và pháp luật liên quan đến phòng, chống tham nhũng. Bài viết này gợi mở những định hướng nghiên cứu hoàn thiện lý luận về chính sách hình sự xử lý các tội phạm tham nhũng và hoàn thiện quy định về các tội phạm tham nhũng nhằm góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống các tội phạm này trên thực tiễn.

### 2. Định hướng nghiên cứu chính sách hình sự về xử lý các tội phạm tham nhũng

Chính sách hình sự là “Học thuyết

<sup>1</sup> Tiểu mục 2, Mục III Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

\* Email: [Huutrangstran@hou.edu.vn](mailto:Huutrangstran@hou.edu.vn)

Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Khoa Luật học, Trường Đại học Đà Lạt

quốc gia về phòng ngừa và đấu tranh với tình hình tội phạm được thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật tương ứng<sup>2</sup>. Theo quan điểm này, chính sách hình sự có quan hệ mật thiết với tư tưởng pháp luật; trong đó, tư tưởng pháp luật chính là cơ sở, nền tảng của chính sách pháp luật hình sự. Vì vậy, nghiên cứu chính sách hình sự về xử lý các tội phạm tham nhũng trước hết phải nghiên cứu hệ tư tưởng pháp luật, bởi đó là cơ sở, nền tảng của chính sách hình sự về xử lý các tội phạm tham nhũng.

### 2.1. Định hướng nghiên cứu về hệ tư tưởng pháp luật

Hệ tư tưởng pháp luật là một bộ phận của hệ tư tưởng quốc gia, là cơ sở, nền tảng của hệ thống pháp luật và chính sách pháp luật nói chung<sup>3</sup>, của hệ thống pháp luật hình sự, chính sách hình sự nói riêng, trong đó có chính sách hình sự về xử lý các tội phạm tham nhũng. Tư tưởng pháp luật là bộ phận của ý thức pháp luật được hình thành từ những quan điểm, quan niệm và học thuyết pháp luật thịnh hành trong xã hội, phản ánh, luận giải các khía cạnh khác nhau của đời sống xã hội. Tư tưởng pháp luật “là điều kiện để nhận thức khoa học pháp lý, là cơ sở để xây dựng và hoạch định chiến lược, chính sách phát triển pháp luật trong từng thời kì”<sup>4</sup>.

Nghiên cứu về tư tưởng pháp luật trước hết cần làm rõ tư tưởng pháp luật chính thống và tư tưởng pháp luật không chính thống đang tồn tại trong xã hội. Tư tưởng pháp luật chính thống chính là các quan điểm, quan niệm, học thuyết pháp luật được lực lượng thống trị trong xã hội thừa nhận, truyền bá rộng rãi, công khai

trong xã hội một cách chính thống, mang tính áp đặt trong xã hội và là tiền đề trực tiếp cho việc xây dựng, thực hiện và áp dụng pháp luật trong một quốc gia, vùng lãnh thổ. Tư tưởng pháp luật không chính thống là các quan điểm, quan niệm pháp luật không được lực lượng thống trị thừa nhận và do đó thường không có điều kiện được phổ biến và chuyển hóa thành các quy định pháp luật<sup>5</sup>. Việc nghiên cứu để làm rõ hơn, cụ thể hơn, sâu sắc hơn tư tưởng pháp luật chính thống, phân biệt với các tư tưởng pháp luật không chính thống, từ đó bảo đảm tiền đề vững chắc cho việc nghiên cứu, xây dựng, thực hiện và áp dụng pháp luật nói chung, trong xử lý các tội phạm về tham nhũng nói riêng.

Tư tưởng pháp luật chính thống thường biểu hiện trong các chính sách và các quy định của pháp luật hiện hành. Tư tưởng pháp luật chính thống ở nước ta chính là hệ tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam mà hạt nhân là Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật. Đảng đã xác định: “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng; bảo vệ Nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”<sup>6</sup>. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật chính là nền tảng tư tưởng, nền tảng lý luận cho tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên

<sup>2</sup> Võ Khánh Vinh, *Chính sách pháp luật*, Nxb. Khoa học xã hội, 2020, tr.413.

<sup>3</sup> Võ Khánh Vinh, *tlđđ*, tr.69.

<sup>4</sup> Nguyễn Minh Đoan, *Tư tưởng pháp luật*, *Tạp chí Luật học*, số 5/2010, 2010, tr.3-9 (5).

<sup>5</sup> Nguyễn Minh Đoan, *tlđđ*, tr.3-9 (3).

<sup>6</sup> Bộ Chính trị (2018), Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 25/10/2018 về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định *“Tu tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”*<sup>7</sup>. Một số nội dung cơ bản trong Tư tưởng chính thống của Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp quyền là tư tưởng lấy dân làm gốc, tư tưởng về phòng, chống tham ô trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và tư tưởng về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực hiện nghiêm minh pháp luật<sup>8</sup>.

Tư tưởng lấy dân làm gốc là luận điểm quan trọng hàng đầu trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật. Người khẳng định *“Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”*<sup>9</sup>. Tư tưởng lấy dân làm gốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nội dung cần tiếp tục nghiên cứu để vận dụng tốt hơn nữa trong công cuộc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

<sup>7</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Sự thật, Hà Nội, 2012, tr. 88.

<sup>8</sup> Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật - nền tảng lý luận cho xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, đăng ngày 30/11/2021. Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-nha-nuoc-va-phap-luat-nen-tang-ly-luan-cho-xay-dung-va-hoan-thien-nha-nuoc-phap-3784>.

<sup>9</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 453.

cũng như trong xử lý các tội phạm tham nhũng nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Tư tưởng phòng, chống tham ô trong tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước cũng là một nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Tham ô là hành động xấu xa nhất, tội lỗi, đê tiện nhất trong xã hội. Tham ô là trộm cắp của công, chiếm của công làm của tư. Nó làm hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà; hại đến công việc cải thiện đời sống của nhân dân; hại đến đạo đức cách mạng của người cán bộ và công nhân”*<sup>10</sup>. Tư tưởng này vừa nêu rõ bản chất, tác hại của tham nhũng, vừa làm rõ ý nghĩa, sự cần thiết phải đấu tranh phòng, chống tham nhũng để bảo vệ những thành quả của cách mạng, cải thiện đời sống nhân dân. Đây cũng chính là tiền đề để trau dồi đạo đức cách mạng, góp phần đẩy lùi chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, làm trong sạch bộ máy nhà nước, góp phần tạo ra những con người cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hết lòng, hết sức vì nước, vì dân, vì sự thành công của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta<sup>11</sup>. Nghiên cứu và vận dụng tốt hơn nữa tư tưởng này trong giai đoạn tới vẫn là một định hướng rất cần thiết trong công cuộc đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng với quyết tâm mới, tinh thần mới của Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022.

Trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 141.

<sup>11</sup> Hồng Sơn, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và chống chủ nghĩa cá nhân*, đăng ngày 23/3/2022 trên Trang Thông tin điện tử tổng hợp của Ban Nội chính Trung ương. Nguồn: <https://noichinh.vn/hoc-tap-va-lam-theo-tam-guong-dao-duc-hcm/202203/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-phong-chong-tham-nhung-lang-phi-quan-lieu-va-chong-chu-nghia-ca-nhan-310750/>.

pháp luật và thực thi pháp luật, Hồ Chủ tịch đã để lại những tư tưởng lớn về tư duy, tầm nhìn, nội dung và yêu cầu trong xây dựng và hoàn thiện nhà nước và pháp luật dân chủ. Từ quan điểm “*Chính phủ là công bộc của dân vậy. Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu cầu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy*”<sup>12</sup>. Người nêu rõ tư tưởng “*Pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ, vì nó bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động*”<sup>13</sup>. Đây là một tư tưởng vô cùng tiến bộ thể hiện rõ bản chất dân chủ của pháp luật cũng như mục đích của pháp luật chính là bảo vệ tối đa các quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho người dân. Để bảo đảm “*tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân*”<sup>14</sup>, vấn đề quan trọng nhất là phải bảo đảm nền dân chủ XHCN, bảo đảm quyền tự do dân chủ rộng rãi cho người dân. Tư tưởng dân chủ trong hệ thống pháp luật cũng như trong xử lý các tội phạm về tham nhũng là một xu hướng vẫn rất cần được quan tâm nghiên cứu trong thời gian tới nhằm vận dụng tốt hơn trong công cuộc phòng, chống tham nhũng nói chung, xử lý các tội phạm về tham nhũng nói riêng để đạt được hiệu quả mong muốn.

### 2.2. Định hướng nghiên cứu lý luận về chính sách hình sự xử lý các tội phạm tham nhũng

Trong lý luận về chính sách hình sự xử lý các tội phạm tham nhũng, các khái

niệm cơ bản như “*Chính sách pháp luật*”, “*Chính sách hình sự*”, “*Chính sách hình sự xử lý các tội phạm tham nhũng*” là những công cụ nghiên cứu quan trọng cần được làm rõ. Các khái niệm này đã được nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau ở cả trong nước và nước ngoài.

Theo Andrejs Vilks, thuật ngữ “*Chính sách hình sự*” (Criminal policy) được Paul Johann Anselm Feuerbach đề cập lần đầu vào năm 1804 với các nguyên tắc cơ bản của chính sách hình sự. Đầu thế kỷ XIX, ông xuất bản một cuốn sách giáo khoa quan trọng, trong đó có đề cập đến Dự thảo Bộ luật Hình sự mà sau này được thông qua trở thành Bộ luật Hình sự Đức năm 1813. Feuerbach đặc biệt chú ý đến tầm quan trọng của hình phạt trong chính sách hình sự. Theo ông, việc quy định và áp dụng hình phạt phải phù hợp với quan điểm chính trị mà Nhà nước đã tuyên bố. Andrejs Vilks xác định có nhiều cách tiếp cận khác nhau trong xây dựng khái niệm, bản chất của chính sách hình sự. Ví dụ, M.Voronin phân biệt ba mức độ của chính sách hình sự là: 1) Chính sách hình sự thể hiện trong phạm vi của các biện pháp được áp dụng, từ các biện pháp hình sự đến các biện pháp khác để bảo đảm sự phát triển của xã hội; 2) Chính sách hình sự thể hiện trong toàn bộ các biện pháp phòng ngừa tội phạm, từ hoạt động xây dựng đến thực tiễn áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm; 3) Chính sách hình sự thể hiện trong tất cả các biện pháp có thể tác động đến tội phạm.

Tùy vào phạm vi tác động mà chính sách hình sự được chia thành chính sách hình sự toàn cầu, chính sách hình sự khu vực, chính sách hình sự của quốc gia, vùng lãnh thổ và chính sách hình sự của từng địa phương trong mỗi quốc gia. Ở mỗi quốc gia, vị trí, tầm quan trọng của chính

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 21-22.

<sup>13</sup> Tạ Tự Bình, *Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành Tư pháp Việt Nam*, đăng ngày 03/06/2008 trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp. Nguồn: <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/ngghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=634>.

<sup>14</sup> Khoản 2 Điều 2 Hiến pháp năm 2013.

sách hình sự trong hệ thống chính sách công cũng khác nhau. Chính sách hình sự của Phần Lan dựa trên quan điểm về một xã hội phúc lợi, bảo đảm an sinh, giáo dục và việc làm của người dân mà nền tảng là một xã hội an toàn. Tư tưởng chỉ đạo của chính sách hình sự là khả năng phạm tội sẽ ít hơn nếu Chính phủ thực hiện tốt an sinh xã hội. Mục tiêu của chính sách này là giảm thiểu tối đa tội phạm và tác hại của nó, qua đó tăng cường bảo đảm an toàn và sự an tâm, bình yên trong xã hội. Nhà tội phạm học Phần Lan Kauko Aromaa cho rằng, chính sách hình sự cần hướng đến bốn mục tiêu: Giảm thiểu tối đa chi phí xã hội do tội phạm gây ra; Giảm thiểu tối đa chi phí kiểm soát tội phạm; Phân chia chi phí xã hội và Thực hiện vì công bằng xã hội<sup>15</sup>.

Tác giả John Kenedi cũng cho rằng, chính sách pháp luật hình sự (Criminal law policy) chính là chính sách hình sự (Criminal policy). Điều này cũng đồng quan điểm với Barda Nawawi Arief. Ngoài ra, quan điểm của Arief còn cho rằng chính sách hình sự chính là chính trị luật hình sự vì chúng đều thể hiện quan điểm chính trị của Nhà nước. John Kenedi phân tích quan điểm của nhiều nhà khoa học định nghĩa về chính sách hình sự. Ví dụ, Marc Ancel có quan điểm chính sách hình sự là cách thức tổ chức hợp lý để kiểm soát tội phạm của xã hội; G. Peter Hoefnagels lại nhận định chính sách hình sự là sự tổ chức hợp lý các phản ứng của xã hội đối với tội phạm; Soedarto đưa ra quan điểm: Chính sách hình sự được định nghĩa theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Theo nghĩa hẹp, chính sách hình sự

là toàn bộ các nguyên tắc, phương pháp là cơ sở cho việc triển khai các hoạt động thể hiện phản ứng của Nhà nước đối với các hành vi phạm tội. Theo nghĩa rộng, điều này được hiểu là toàn bộ các chính sách được đưa ra thông qua cơ quan lập pháp với mục đích nhằm thực thi các chuẩn mực xã hội. Quan điểm của Marc Ancel thì cho rằng, chính sách hình sự là một loại khoa học và nghệ thuật nhằm mục đích xây dựng các quy định của pháp luật một cách tốt hơn (lĩnh vực lập pháp) cũng như áp dụng pháp luật tốt hơn (lĩnh vực tư pháp), từ đó đạt được mục đích phòng ngừa tội phạm. Theo Soedarto, chính sách hình sự chính là chính sách của Nhà nước thông qua các cơ quan có thẩm quyền để xác định các quy định mong muốn được sử dụng trong cộng đồng để đạt được các mục đích đặt ra cũng như nỗ lực thực hiện tốt các quy định đó phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế<sup>16</sup>.

Ở nước ta, khái niệm chính sách pháp luật nói chung, chính sách hình sự nói riêng cũng được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau mà điển hình là cách tiếp cận tư tưởng, cách tiếp cận tư tưởng - hoạt động và cách tiếp cận hoạt động<sup>17</sup>. Theo quan điểm của GS. TSKH. Đào Trí Úc: Chính sách hình sự là một phần của chính sách pháp luật, là những định hướng, chủ trương trong việc sử dụng pháp luật hình sự và lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa tội phạm<sup>18</sup>. Theo quan điểm của GS. TS. Võ Khánh Vinh, "*Chính sách hình sự là hoạt động có căn cứ khoa học*

<sup>15</sup> Andrejs Vilks, Criminal Policy as a Basis for the Sustainable Development or Public Security, European Journal of Sustainable Development (2019), tr. 115-124.

<sup>16</sup> John Kenedi, Criminal Policy (Penal Policy) In the Effectiveness of Law Enforcement in Indonesia, Multicultural Education, Volume 6, Issue 1, 2020, tr. 68-74.

<sup>17</sup> Võ Khánh Vinh, tđđ, tr. 104-113.

<sup>18</sup> Đào Trí Úc (2000), *Luật Hình sự Việt Nam, Quyển 1 - Những vấn đề chung*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.17.

và hệ thống của các cơ quan xây dựng pháp luật và áp dụng pháp luật nhằm soạn thảo và áp dụng các luận điểm chung của pháp luật hình sự, xác định các nhóm hành vi tội phạm và hệ thống hình phạt, xây dựng các chế tài trong các cấu thành tội phạm cụ thể và lựa chọn các biện pháp tác động công bằng, hợp lý đối với những người phạm tội”<sup>19</sup>.

Như vậy, tính đến nay, các nhà nghiên cứu trong nước và nước ngoài vẫn chưa đưa ra được một định nghĩa thống nhất, hoàn chỉnh và thuyết phục về “Chính sách hình sự” và “Chính sách hình sự xử lý các tội phạm tham nhũng”. Vì vậy, vẫn cần có nhiều công trình nghiên cứu để tiếp tục làm rõ hơn nội hàm của các khái niệm này, từ đó làm cơ sở để xây dựng định nghĩa hoàn thiện và thuyết phục nhất về “Chính sách hình sự về xử lý các tội phạm tham nhũng” cũng như làm rõ vị trí, vai trò của chính sách hình sự về xử lý các tội phạm tham nhũng trong hệ thống chính sách hình sự nói riêng, hệ thống chính sách pháp luật nói chung.

### **2.3. Định hướng nghiên cứu các chính sách hình sự hiện hành, các yếu tố có tác động đến chính sách hình sự và mối quan hệ với các chính sách khác**

Có thể thấy, thời gian qua đã có một số công trình nghiên cứu về chính sách hình sự nói chung cũng như chính sách hình sự đối với một số loại tội, nhóm tội. Tuy nhiên, hầu hết các công trình nghiên cứu này chưa chỉ rõ nội dung của các chính sách hình sự là những chính sách nào; những chính sách này dựa trên những quan điểm, tư tưởng nào; được thể hiện thông qua những quy định nào và các bài viết cũng chưa chỉ ra được các yêu cầu trong thực tiễn áp dụng các chính sách

này<sup>20</sup>. Thực tế này cho thấy cần thiết phải có nhiều công trình nghiên cứu để làm rõ hơn, cụ thể hơn các chính sách hình sự và chính sách hình sự đối với từng nhóm tội, loại tội; làm rõ hơn các quan điểm, tư tưởng là cơ sở, nền tảng của các chính sách hình sự đó cùng các yêu cầu trong thực tiễn thực thi những chính sách này.

Như đã phân tích, chính sách hình sự chịu tác động của nhiều yếu tố như thực tiễn nền kinh tế, văn hóa, xã hội; tác động của đạo đức xã hội cũng như các phong tục, tập quán, truyền thống dân tộc... Những nghiên cứu về các chính sách cần tập trung làm rõ các yếu tố có tác động đến việc xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các chính sách hình sự để phát huy tối đa hiệu quả các chính sách pháp luật nói chung, chính sách hình sự nói riêng, trong đó có chính sách xử lý các tội phạm tham nhũng, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả xử lý các tội phạm tham nhũng.

Nghiên cứu mối quan hệ của chính sách hình sự với các chính sách pháp luật khác cũng là một hướng nghiên cứu cần được chú trọng trong thời gian tới. Điều này sẽ giúp đánh giá hiệu quả của chính sách hình sự trong mối quan hệ hữu cơ với các chính sách pháp luật khác, từ đó có sự điều chỉnh và thực thi hữu hiệu.

Đồng thời, cũng cần nghiên cứu, làm rõ các chính sách hình sự mong muốn có được và các chính sách hình sự đã được thực hiện trên thực tế. Các chính sách

<sup>19</sup> Võ Khánh Vinh, tldđ, tr.410.

<sup>20</sup> Luru Mạnh Hùng (2021), Chính sách hình sự khi xử lý tội phạm cố ý gây thương tích theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, *Tạp chí Kiểm sát*, số 15/2021, tr.51-53; Vũ Việt Tường (2021), Chính sách pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay đối với các tội phạm về hối lộ, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số chuyên đề 1 (47)/2021, tr.18-24; Huỳnh Thị Kim Ánh (2020), Bàn về khái niệm “Chính sách pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, *Tạp chí Công Thương*, số 9/2020, tr.48-53.

hình sự mong muốn là các chính sách mà các nhà xây dựng chính sách, các nhà lập pháp đề xuất, trong đó dự liệu những tác động, những hiệu quả mong muốn đạt được khi chính sách hình sự được thực thi. Thực tế đạt được trong triển khai thực hiện các chính sách đó bao giờ cũng có những khoảng cách nhất định so với mong muốn khi xây dựng. Đánh giá mức độ chênh lệch này để có những giải pháp thu hẹp tối đa khoảng cách giữa mong muốn và thực tiễn, nhằm nâng cao hiệu quả của các chính sách hình sự trong thực tiễn là một hướng nghiên cứu rất hữu ích cần được đẩy mạnh trong thời gian tới.

### 3. Định hướng nghiên cứu hoàn thiện các tội phạm tham nhũng trong Bộ luật Hình sự

Nhằm thể chế hóa các quan điểm của Đảng trong các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng mà gần đây nhất là trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng phần Mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước 05 năm từ 2016 - 2020 “*đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tệ nạn xã hội và tội phạm*”<sup>21</sup> và trong Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 đã nêu trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII “*Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội*”<sup>22</sup>, Bộ luật Hình sự

<sup>21</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, đăng trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 31/3/2016. Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quooc-lan-thu-xii-cua-dang-1600>.

<sup>22</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội

năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS năm 2015) đã có nhiều sửa đổi quan trọng. Cụ thể, BLHS năm 2015 đã mở rộng chủ thể của tội phạm tham nhũng sang lĩnh vực tư là “*Người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước*”, bỏ tình tiết “*gây hậu quả nghiêm trọng*” trong cấu thành tội phạm cơ bản và cụ thể hóa dấu hiệu “*gây hậu quả nghiêm trọng khác*”, “*gây hậu quả rất nghiêm trọng khác*” và “*gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác*” bằng giá trị tài sản tương ứng..., sửa đổi các tình tiết “*Phạm tội nhiều lần*” thành “*Phạm tội từ hai lần trở lên*”, mở rộng phạm vi “*của hồi lộ*” không chỉ là các lợi ích vật chất mà bao gồm cả “*Lợi ích phi vật chất*”...<sup>23</sup>. Những sửa đổi này vừa bảo đảm yêu cầu của Công ước quốc tế về chống tham nhũng, vừa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng, chống các tội phạm tham nhũng. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng các quy định về các tội phạm tham nhũng cho thấy, vẫn cần phải nghiên cứu để tiếp tục hoàn thiện các quy định về các tội phạm này.

- Về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự

BLHS năm 2015 đã mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối với chủ thể là pháp nhân thương mại và mở rộng phạm vi các tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư. Mặc dù vậy, phạm vi mở rộng này vẫn cần tiếp tục được nghiên cứu để bảo đảm phù hợp hơn với pháp luật quốc tế và pháp luật nước ngoài.

Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tr. 118.

<sup>23</sup> Hoàng Anh Tuyên (2016), Những nội dung cơ bản của tội phạm về tham nhũng trong Bộ luật Hình sự năm 2015, *Tạp chí Kiểm sát*, số 4/2016, tr.35-40, 63; Nguyễn Văn Hương, Điểm mới và một số bất cập của các tội phạm về hồi lộ trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 1/2018, tr.15-22.

- Về chủ thể của tội phạm

BLHS năm 2015 đã mở rộng phạm vi chủ thể của tội phạm không chỉ là cá nhân mà cả pháp nhân thương mại. Tuy nhiên, hiện nay, trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại mới chỉ giới hạn trong nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, các tội phạm về môi trường, tội tài trợ khủng bố và tội rửa tiền. Thực tiễn cho thấy giữa các pháp nhân thương mại đang tồn tại rất nhiều các giao dịch tư lợi mà chủ thể chính là các pháp nhân thương mại<sup>24</sup>, ví dụ các giao dịch mang lại lợi thế trong đấu thầu, trong kí kết, thực hiện các hợp đồng, trong mua bán, trao đổi, cung cấp vật tư, hàng hóa... Những dạng hành vi này không chỉ gây ra tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, làm suy yếu sự tăng trưởng bền vững của nền kinh tế mà còn gây ra nhiều hậu quả nguy hại khác như hàng hóa, công trình xây dựng kém chất lượng, xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng, thậm chí xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của con người. Công ước của Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng cũng như pháp luật của nhiều quốc gia đã quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với các hành vi tham nhũng. Vì vậy, cần tiếp tục nghiên cứu mở rộng phạm vi trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với các tội phạm tham nhũng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng, cũng như bảo đảm tương thích với pháp luật quốc tế và pháp luật nước ngoài.

- Về phạm vi tham nhũng trong lĩnh vực tư

BLHS năm 2015 đã mở rộng phạm vi tham nhũng sang lĩnh vực tư đối với những người có chức vụ, quyền hạn trong

<sup>24</sup> Bùi Nguyễn Khánh, Nguyễn Thanh Lý (2017), Giao dịch tư lợi trong công ty và vấn đề tham nhũng trong khu vực tư, *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*, số 05/2017, tr.3-10.

các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước. Đây chính là sự cụ thể hóa chính sách “Xử lý nghiêm hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá; xử lý nghiêm hành vi gian lận thương mại” đã được thể hiện trong Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020<sup>25</sup>. Đã có một số nghiên cứu liên quan đến trách nhiệm hình sự đối với các hành vi tham nhũng trong lĩnh vực tư, tuy nhiên, các nghiên cứu này mới chỉ bàn về phạm vi của khái niệm “Doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước”<sup>26</sup>, hoặc mới chỉ nêu ra hạn chế khi chưa quy định pháp nhân thương mại là chủ thể của các tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư<sup>27</sup>. Hiện vẫn chưa có những nghiên cứu mang tính hệ thống, toàn diện nhằm xây dựng những cấu thành tội phạm đặc thù cho các hành vi tham nhũng trong lĩnh vực tư. Cần nghiên cứu để làm rõ đặc thù của các tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư, từ đó mới xây dựng được các quy định cụ thể cho các tội phạm này. Đây là những nghiên cứu không dễ, nhưng lại có ý nghĩa rất quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả điều chỉnh của các quy định về các tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư.

- Về các tình tiết định khung tăng nặng

Việc thay thế tình tiết định khung mang tính định tính như “gây hậu quả

<sup>25</sup> Chính phủ (2009), Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

<sup>26</sup> Nguyễn Quý Khuyến, Đinh Khắc Tiến (2021), Bàn về chủ thể của tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư, *Tạp chí Kiểm sát*, số 8/2021, tr.36-43.

<sup>27</sup> Đoàn Hồng Ngọc (2021), Tham nhũng trong khu vực tư: Nhận diện hành vi vi phạm và giải pháp hoàn thiện pháp luật, *Tạp chí Công thương*, số 25/2021, tr.56-61; Trần Thị Ngọc Kim (2021), Tội đưa hối lộ theo Công ước chống tham nhũng và những quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 02 (46)/2021, tr.61-69.

ngghiêm trọng, hậu quả rất nghiêm trọng, hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” bằng các thiệt hại cụ thể về tài sản mới chỉ cụ thể hóa các thiệt hại về tài sản, trong khi các tội phạm về tham nhũng có thể gây ra nhiều hậu quả thiệt hại khác cho tính mạng, sức khỏe của con người, như do hành vi tham ô dẫn đến không có đủ thuốc, vật tư y tế để cứu chữa người bệnh... Mặt khác, một số tình tiết định khung tăng nặng như “Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội” hoặc “Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm”... tuy đã được giải thích trong Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nhưng một số nội dung vẫn chưa rõ ràng, chưa thật sự thuyết phục. Ví dụ, để giải thích cho tình tiết “Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội”, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP nêu trường hợp “Gây hoang mang, lo sợ hoặc phẫn nộ trong nhân dân”. Tuy nhiên, nội hàm của khái niệm “gây hoang mang trong nhân dân”, “gây lo sợ trong nhân dân” hay “gây phẫn nộ trong nhân dân” lại không được làm rõ. Như vậy, Nghị quyết dùng một khái niệm chưa rõ ràng để giải thích cho một khái niệm chưa rõ ràng khác là không thuyết phục. Do đó, cần phải tiếp tục có các nghiên cứu để làm rõ hơn nội hàm của các tình tiết tăng nặng trong các cấu thành tội phạm của các tội phạm tham nhũng để tạo thuận lợi cho việc nhận thức và áp dụng các tình tiết này trong thực tiễn. Mặt khác, cũng cần nghiên cứu để bổ sung thêm những tình tiết cần thiết để tránh các khoảng trống, kẽ hở trong các quy định của pháp luật, từ đó nâng cao hiệu quả điều chỉnh của các tội phạm tham nhũng nói riêng và của pháp luật hình sự nói chung.

Xem xét các yếu tố phong tục, tập

quán để vừa bảo đảm thuần phong, mỹ tục, tập quán, truyền thống của người Việt Nam, vừa bảo đảm sự vô tư, khách quan, trung thực, trách nhiệm, đạo đức công vụ của người có chức vụ, quyền hạn là một vấn đề rất nhạy cảm. Pháp luật vốn không thể tách rời cuộc sống, chỉ khi pháp luật phù hợp với những phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc thì khi đó nó mới được thực hiện một cách hiệu quả nhất. Vì vậy, cần phải có những nghiên cứu chuyên sâu về ảnh hưởng của phong tục, tập quán, truyền thống đối với các tội phạm tham nhũng cũng như mối quan hệ giữa các hiện tượng này để làm cơ sở hoàn thiện các quy định của nhóm tội phạm tham nhũng bảo đảm điều chỉnh có hiệu quả nhất các mối quan hệ xã hội.

- Về kỹ thuật lập pháp

Hành vi đưa và nhận hối lộ là hai mặt của một quá trình, việc quy định tội nhận hối lộ là tội phạm tham nhũng, còn tội đưa hối lộ và môi giới hối lộ không phải là các tội phạm tham nhũng là không logic và không hợp lý. Mặt khác, việc quy định như vậy cũng không phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng, cũng như không phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Khi xác định tội đưa hối lộ, môi giới hối lộ cũng là tội phạm tham nhũng thì hành vi đưa hối lộ cho công chức nước ngoài hoặc công chức của tổ chức quốc tế cũng sẽ là hành vi phạm tội của tội phạm tham nhũng. Điều này sẽ phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng cũng như phù hợp quy định của Luật hình sự tại nhiều quốc gia.

Ngoài ra, còn có rất nhiều hạn chế trong kỹ thuật lập pháp trong từng cấu thành tội phạm của các tội tham nhũng cần được nghiên cứu để khắc phục. Ví dụ, kỹ thuật sử dụng thuật ngữ “thuộc một trong

các trường hợp sau” trong các quy định của các tội phạm tham nhũng nói riêng, trong các quy định về các tội phạm nói chung là chưa chuẩn xác. Bởi lẽ, quy định như vậy dẫn đến cách suy luận, chỉ khi thuộc một trong các trường hợp đó thì mới áp dụng còn khi thuộc nhiều hơn một trường hợp thì không được áp dụng. Thực tế, khi thỏa mãn nhiều hơn một trường hợp trong các quy định trên thì vẫn áp dụng quy định này. Vì vậy, cần sửa đổi thành cụm từ “thuộc một trong các trường hợp sau” thành “thuộc ít nhất một trong các trường hợp sau” thì mới chuẩn xác về mặt ngôn ngữ và bảo đảm tính logic của quy định cũng như thuận lợi trong thực tiễn áp dụng.

Mặt khác, vấn đề quy định mức tối thiểu trong các quy định hiện hành để phân biệt giữa hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm tham nhũng (mức 2.000.000 đồng) cũng cần được cân nhắc, tính toán, bảo đảm có đầy đủ cơ sở và hợp lý. Điều này vừa bảo đảm chính sách hình sự, vừa bảo đảm pháp chế XHCN, vì khi đã quy định một hành vi là hành vi phạm tội nhưng do mức độ vi phạm quá nhiều, không xử lý được thì sẽ không bảo đảm tính pháp chế xã hội chủ nghĩa.

- Tiếp tục nghiên cứu các tội phạm tham nhũng dưới góc độ so sánh

Thời gian qua, đã có một số công trình nghiên cứu các tội phạm về tham nhũng dưới góc độ so sánh<sup>28</sup>. Tuy nhiên, phạm vi

<sup>28</sup> Đào Lê Thu (2011), “Các tội phạm về hối lộ theo Luật hình sự Việt Nam trong sự so sánh với Luật hình sự Thụy Điển và Ôt-xtrây-li-a”, Luận án tiến sĩ; Trần Thị Ngọc Kim (2020), Quan điểm về tham nhũng trong các Công ước quốc tế chống tham nhũng, so sánh với quy định của pháp luật Việt Nam, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 41/2020, tr.145-150; Hoàng Thị Tuệ Phương và Trần Ngọc Lan Trang (2020), Các tội phạm về hối lộ theo Luật hình sự Liên bang Australia và một vài suy nghĩ cho Việt Nam, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 01/2020, tr.64-70; Nguyễn Văn Thịnh; Nguyễn Thị Bích Hạnh

so sánh và việc lựa chọn các hệ thống pháp luật để so sánh chưa đáp ứng được tiêu chí đại diện cho các dòng họ pháp luật hiện nay trên thế giới (dòng họ Common law, dòng họ Civil law, dòng họ pháp luật Xã hội chủ nghĩa và dòng họ pháp luật Hồi giáo)<sup>29</sup>. Những giải pháp, kiến nghị của các công trình nghiên cứu nêu trên cũng còn những hạn chế, trong đó có công trình chỉ dừng ở những gợi ý, gợi mở cho Việt Nam nên giá trị khoa học và tính ứng dụng chưa cao. Vì vậy, rất cần tiếp tục nghiên cứu các tội phạm tham nhũng dưới góc độ so sánh, nhất là so sánh với các hệ thống pháp luật điển hình của các dòng họ pháp luật để làm rõ hơn nữa những điểm tương đồng và khác biệt cả trong tư tưởng, quan điểm lập pháp, trong kỹ thuật lập pháp và trong quy định của pháp luật thực định, cả trong lĩnh vực áp dụng pháp luật để rút ra những bài học kinh nghiệm phù hợp áp dụng cho Việt Nam cả trong lĩnh vực lập pháp và lĩnh vực áp dụng pháp luật về các tội phạm tham nhũng./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Andrejs Vilks, Criminal Policy as a Basis for the Sustainable Development or Public Security, *European Journal of Sustainable Development* (2019), tr. 115-124.

2. Huỳnh Thị Kim Ánh (2020), Bàn về khái niệm “Chính sách pháp luật tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội”, *Tạp chí Công Thương*, số 9/2020, tr.48-53.

3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (2022), Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

(2017), Phòng chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài: Đạo luật của Hoa Kỳ và một số gợi ý cho Việt, *Thông tin Khoa học xã hội*, số 11/2017, tr.46-51, 38.

<sup>29</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật so sánh*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2020, tr. 97.

4. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật - nền tảng lý luận cho xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”, đăng ngày 30/11/2021. Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-nha-nuoc-va-phap-luat-nen-tang-ly-luan-cho-xay-dung-va-hoan-thien-nha-nuoc-phap-3784>.
5. Tạ Tự Bình, “*Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành Tư pháp Việt Nam*”, đăng ngày 03/06/2008 trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp. Nguồn: <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=634>.
6. Bộ Chính trị (2018), Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 25/10/2018 về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”.
7. Bộ Chính trị (2022), Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.
8. Chính phủ (2009), Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, đăng trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 31/3/2016. Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quooc-lan-thu-xii-cua-dang-1600>.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
12. Nguyễn Minh Đuan (2010), *Tư tưởng pháp luật*, *Tạp chí Luật học*, số 5/2010, tr.3-9 (5).
13. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
14. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
15. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
16. Lưu Mạnh Hùng (2021), Chính sách hình sự khi xử lý tội phạm cố ý gây thương tích theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, *Tạp chí Kiểm sát*, số 15/2021, tr.51-53.
17. Nguyễn Văn Hương, Điểm mới và một số bất cập của các tội phạm về hối lộ trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 1/2018, tr.15-22.
18. John Kenedi, Criminal Policy (Penal Policy) In the Effectiveness of Law Enforcement in Indonesia, *Multicultural Education*, Volume 6, Issue 1, 2020, tr. 68-74.
19. Bùi Nguyên Khánh, Nguyễn Thanh Lý (2017), Giao dịch tư lợi trong công ty và vấn đề tham nhũng trong khu vực tư, *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*, số 05/2017, tr.3-10.
20. Nguyễn Quý Khuyến, Đinh Khắc Tiến (2021), Bàn về chủ thể của tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tư, *Tạp chí Kiểm sát*, số 8/2021, tr.36-43.
21. Trần Thị Ngọc Kim (2021), Tội đưa hối lộ theo công ước chống tham nhũng và những quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 02 (46)/2021, tr.61-69.
22. Đoàn Hồng Ngọc (2021), Tham nhũng trong khu vực tư: Nhận diện hành vi vi phạm và giải pháp hoàn thiện pháp luật, *Tạp chí Công thương*, số 25/2021, tr. 56-61.
23. Hồng Sơn, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và chống chủ nghĩa cá nhân*, đăng ngày 23/3/2022 trên Trang Thông tin điện tử tổng hợp của Ban Nội chính Trung ương. Nguồn: <https://noichinh.vn/hoc-tap-va-lam-theo-tam-guoc-dao-duc-hcm/202203/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-phong-chong-tham-nhung-lang-phi-quan-liieu-va-chong-chu-nghia-ca-nhan-310750/>.
24. Vũ Việt Tường (2021), Chính sách pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay đối với các tội phạm về hối lộ, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số chuyên đề 1 (47)/2021, tr.18-24.
25. Hoàng Anh Tuyên (2016), Những nội dung cơ bản của tội phạm về tham nhũng trong Bộ luật Hình sự năm 2015, *Tạp chí Kiểm sát*, số 4/2016, tr.35-40, 63.
26. Đào Trí Úc (2000), *Luật Hình sự Việt Nam, Quyển 1 - Những vấn đề chung*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
27. Võ Khánh Vinh (2020), *Chính sách pháp luật*, Nxb. Khoa học xã hội.